| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 04. /CBTT-FT1 | *Sông công, ngày 29 tháng 01 năm 2024* |

# CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Uỷ Ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1 (FUTU1)
   Mã chứng khoán: FT1
   Địa chỉ: Đường 3/2, tổ 10, Phường Mỏ Chè, Thành phố Sông công, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.
   Điện thoại (0208)3862-396
   Loại thông tin công bố: Định kỳ

   Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Đức Giang - Người được uỷ quyền công bố thông tin, Số điện thoại: 0963467111

2. Nội dung thông tin công bố:
   FUTU1 công bố Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29 /01/2024 tại đường dẫn http://futu1.com.vn

   Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

   *Tài liệu đính kèm: Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023*

**Đại diện tổ chức**
**Người được UQCBTT**

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1

**Nguyễn Đức Giang**

Signature Not Verified
Ký bởi: NGUYỄN ĐỨC GIANG
Ký ngày: 29/1/2024 10:07:25

| CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1 (FUTU1) | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|---|---|
| Số: 03./BC-HĐQT | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| | *Sông công, ngày 25 tháng 01 năm 2024* |

# BÁO CÁO
# TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
## Năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1

- Địa chỉ trụ sở chính: Đường 3/2 tổ 10, phường Mỏ Chè, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

- Điện thoại: 02083862396

- Vốn điều lệ: 70.798.530.000 VND

- Mã chứng khoán: FT1

- Mô hình quản trị công ty:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

## I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết /Quyết định | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 1 | 01/NQ-ĐHĐCĐ | 21/04/2023 | Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua:<br>- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2022, kế hoạch SXKD 2023 của Ban điều hành;<br>- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị;<br>- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022;<br>- Phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 của FUTU1;<br>- Báo cáo tài chính năm 2022 (đã kiểm toán);<br>- Chi trả cổ tức năm 2022;<br>- Phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện 2022 và thông qua Quỹ tiền lương và thù lao kế hoạch năm 2023 của HĐQT và Ban kiểm soát. |
| 2 | 02/NQ-ĐHĐCĐ | 14/9/2023 | Về việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ thưởng người quản lý từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2022 còn lại sau khi chi trả cổ tức. |

## II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)* | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Ngô Văn Thái | Chủ tịch HĐQT *không điều hành* | 29/10/2019 | |
| 2 | Ông Trần Đức Hưng | *Thành viên HĐQT Giám đốc* | 29/10/2019 | |
| 3 | Ông Nguyễn Đức Dũng | *Thành viên HĐQT Phó Giám đốc* | 18/11/2022 | |
| 4 | Ông Lê Văn Hùng | *Thành viên HĐQT không điều hành* | 29/10/2019 | |
| 5 | Ông Nguyễn Đức Hiển | *TVHĐQT không điều hành* | 29/10/2019 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Ngô Văn Thái | 22 | 100% | |
| 2 | Ông Trần Đức Hưng | 22 | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Đức Dũng | 22 | 100% | |
| 4 | Ông Lê Văn Hùng | 22 | 100% | |
| 5 | Ông Nguyễn Đức Hiển | 22 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

HĐQT đã căn cứ Điều lệ Công ty và những quy chế, quy định nội bộ, thực hiện giám sát, chỉ đạo và theo dõi Ban Giám đốc nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị thực hiện chỉ đạo hoạt động của Ban Giám đốc thông qua ban hành các nghị quyết, quyết định và thực hiện công tác giám sát nhằm bảo đảm Ban Giám đốc triển khai các hoạt động điều hành luôn bám sát các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo định hướng phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị giám sát Ban Giám đốc điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Hội đồng quản trị đánh giá, phân tích các báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và hoạt động tài chính được Ban Giám đốc thực hiện phù hợp theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

Trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh Ban Giám đốc đã rất chú trọng công tác quản lý tài chính, tiết kiệm, tiết giảm chi phí không cần thiết, sử dụng nguồn vốn hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác.

Đối với các cán bộ quản lý các Phòng ban thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công.

Định kỳ hàng quý Ban Giám đốc lập báo tài chính, báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi HĐQT và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như dự kiến kế hoạch, phương hướng thực hiện trong giai đoạn tiếp theo để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo năm):

*(Phụ lục I kèm theo)*

## III. Ban kiểm soát:

### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Bà Đồng Thị Thanh Ngân | Trưởng ban | 20/04/2019 | Cử nhân kinh tế |
| 2 | Ông Nguyễn Anh Dũng | Thành viên | 20/04/2019 | Cử nhân kinh tế |
| 3 | Ông Phạm Công Quý | Thành viên | 18/11/2022 | Cử nhân kinh tế |

### 2. Cuộc họp của BKS

Năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức 06 buổi họp trực tiếp, cụ thể như sau:

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bà Đồng Thị Thanh Ngân | 06 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Anh Dũng | 06 | 100% | 100% | |
| 3 | Ông Phạm Công Quý | 06 | 100% | 100% | |

Ngoài họp trực tiếp và ghi thành biên bản, Ban kiểm soát thực hiện trao đổi trực tiếp, qua điện thoại, email… các nội dung liên quan tới công tác quản lý, điều hành của Công ty trong việc tuân thủ Pháp luật , Điều lệ Công ty. Bao gồm hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành cũng như với hoạt động của Ban kiểm soát. Các ý kiến được trao đổi với HĐQT, Ban Điều hành để cùng tìm hiểu và thực hiện.

### 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện hoạt động giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty.

*3.1. Hội đồng quản trị*

- Hội đồng quản trị thực hiện trách nhiệm quản lý, chỉ đạo Ban điều hành thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định:

- Phối hợp với Ban điều hành tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên và Đại hội cổ đông bất thường năm 2023 theo đúng quy định. Chỉ đạo và phối hợp với Ban điều hành triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Xây dựng Quy định tiêu chuẩn quy hoạch và bổ nhiệm các chức vụ thuộc trách nhiệm của HĐQT và thực hiện bổ nhiệm 01 Phó giám đốc. Chỉ đạo Ban điều hành rà soát, xây dựng, sửa đổi một số Quy chế, Quy định trong quản lý, hoạt động phù hợp với Pháp luật và thực tế tại Công ty.

- Thực hiện đánh giá, phê duyệt, giám sát trong các giao dịch với người có liên quan. Đồng hành và phối hợp với Ban điều hành trong công tác phát triển sản phẩm và thị trường tiêu thụ sản phẩm…Thực hiện công tác quản lý khác trong quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT kịp thời, phù hợp với hoạt động của Công ty;

Qua giám sát, BKS nhận thấy HĐQT đã sát sao thực hiện quyền và trách nhiệm quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

*3.2. Ban Giám đốc điều hành*

Năm 2023, suy thoái kinh tế và biến động chính trị của thế giới đã trực tiếp tác động vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc đã nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất - kinh doanh, thực hiện Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và chỉ đạo của Hội đồng quản trị:

- Phối hợp với HĐQT tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên và Đại hội cổ đông bất thường năm 2023. Hoàn thành trên 90% các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội cổ đông thường niên 2023 giao. Phân phối và sử dụng các quỹ đúng phê duyệt và đúng mục đích.

- Nghiêm túc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT:

+ Nỗ lực và đẩy mạnh công tác thị trường, đặc biệt mảng xuất khẩu; đẩy mạnh Kaizen, ISO, 5S, cải tiến sản phẩm, kiểm soát và tiết giảm chi phí, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm, phát triển sản phẩm mới giảm sự phụ thuộc vào sản phẩm xe máy.

+ Rà soát, xây dựng, sửa đổi và ban hành các Quy chế, Quy định…đúng Pháp luật, phù hợp với thực tế Công ty.

+ Điều hành sản xuất - kinh doanh, tài chính, đầu tư, công tác nhân sự và các hoạt động khác đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, tạo thu nhập cao cho người lao động, thực hiện trách nhiệm với Nhà nước, đóng góp cho địa phương…;

- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ và theo đúng quy định;

- Thực hiện điều hành, quản lý khác trong quyền hạn và trách nhiệm của Ban điều hành. Phối hợp với HĐQT, BKS cùng tìm hiểu và giải quyết các nội dung vướng mắc kịp thời và phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty;

Qua giám sát, BKS nhận thấy trong thời điểm mặt hàng chủ lực của Công ty bão hòa, bất ổn kinh tế và sự thay đổi nhu cầu của người tiêu dùng ảnh hưởng trực tiếp lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng Ban Điều hành đã

nỗ lực, cố gắng đảm bảo duy trì thu nhập cao cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, đóng góp vào sự phát triển của địa phương.

*3.3. Đối với Cổ đông*

Năm 2023, Ban kiểm soát nhận thấy quyền lợi và trách nhiệm của Cổ đông đã được thực hiện. Cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức, quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, quyền và trách nhiệm đánh giá, góp ý các báo cáo, kế hoạch,… của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông. Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị, yêu cầu của Cổ đông.

**4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**

Hoạt động sản xuất kinh doanh: Trong năm 2023, BKS đã cùng phối hợp với HĐQT, Ban điều hành và bộ máy quản lý trong Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội Cổ đông. Kết quả các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh: hoàn thành trên 90% kế hoạch Đại hội đồng Cổ đông giao.

Công tác quản trị: Thông qua các phiên họp, phiên trao đổi… các quyết định được đưa ra dựa trên sự trao đổi, phân tích, đánh giá thống nhất trên cơ sở phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ và thực tế tại Công ty nhằm đem lại kết quả tốt nhất cho Công ty và Chủ sở hữu.

**5. Hoạt động khác của BKS:**

**IV. Ban điều hành**

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Trần Đức Hưng - Giám đốc | 07-10-1973 | Kỹ sư cơ khí | 01-06-2023 |
| 2 | Ông Nguyễn Đức Dũng - Phó giám đốc | 10-5-1973 | Kỹ sư máy xây dựng | 01-12-2022 |
| 3 | Ông Ngô Quang Bình - Phó Giám đốc | 06-10-1962 | Kỹ sư luyện kim | 01-04-2008/ 01/08/2023 |
| 4 | Ông Lê Văn Hùng - Phó Giám đốc | 20-01-1963 | Kỹ sư điện | 01-01-2015 /01-11/2023 |
| 5 | Ông Vũ Duy Hải - Phó Giám đốc | 11-3-1972 | Kỹ sư cơ khí | 01-06-2023 |

Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị bổ nhiệm ông Trần Đức Hưng – Quyền giám đốc giữ chức vụ Giám đốc công ty, ông Vũ Duy Hải – Trưởng phòng Kỹ thuật giữ chức vụ Phó giám đốc công ty từ ngày 01/06/2023; miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ Phó Giám đốc ông Ngô Quan Bình từ ngày 01/08/2023, ông Lê Văn Hùng từ ngày 01/11/2023 để nghỉ hưu theo chế độ.

**V. Kế toán trưởng**

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|---|---|---|---|
| Lê Thị Minh Thư | 28/12/1971 | Cử nhân Kế toán | 01/01/2017 |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

***(Phụ lục II kèm theo)***

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

***(Phụ lục III kèm theo)***

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

*4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):*

*4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành:*

*4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác:*

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

***(Phụ lục IV kèm theo)***

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu))*

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1

**Ngô Văn Thái**

***Nơi nhận:***
- CIMS, IDS;
- WEB FUTU1;
- Lưu: HĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1 (FUTU1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# PHỤ LỤC I
# CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023
*(Kèm theo báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023)*

| TT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 01/NQ-HĐQT | 10/02/2023 | Về việc Chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người liên quan của Công ty (DISOCO) | 100% | |
| 2 | 02/NQ-HĐQT | 23/02/2023 | Về việc Chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người liên quan của Công ty (FOMECO) | 100% | |
| 3 | 03/NQ-HĐQT | 01/03/2023 | Về việc Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 | 100% | |
| 4 | 01/QĐ-HĐQT | 01/03/2023 | Về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 | 100% | |
| 5 | 02/QĐ-HĐQT | 01/03/2023 | Về việc ban hành Quy chế quản lý công nợ | 100% | |
| 6 | 04/NQ-HĐQT | 15/03/2023 | Về việc Chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người liên quan của Công ty (COLOAMEC) | 100% | |
| 7 | 05/NQ-HĐQT | 21/03/2023 | Về việc thông qua duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 | 100% | |
| 8 | 06/NQ-HĐQT | 21/03/2023 | Về việc Chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người liên quan của Công ty (VEAM) | 100% | |
| 9 | 07/NQ-HĐQT | 10/04/2023 | Về việc Chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người liên quan của Công ty | 100% | |
| 10 | 08/NQ-HĐQT | 17/04/2023 | Về việc thông qua điều kiện, tiêu chuẩn đối với nhân sự được xem xét đưa vào quy hoạch, bổ nhiệm và quy trình các bước thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị | 100% | |
| 11 | 09/NQ-HĐQT | 17/04/2023 | Về việc thông qua đề xuất thôi quyền Giám đốc công ty | 100% | |
| 12 | 03/QĐ-HĐQT | 17/04/2023 | Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông | 100% | |
| 13 | 10/NQ-HĐQT | 20/04/2023 | Thông qua bổ sung, sửa đổi một số nội dung tài liệu họp trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023: | 100% | |
| 14 | 11/NQ-HĐQT | 28/04/2023 | Về việc Chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người liên quan của Công ty (COLOAMEC) | 100% | |
| 15 | 12/NQ-HĐQT | 28/04/2023 | Về việc Chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người liên quan của Công ty (DISOCO) | 100% | |
| 16 | 13/NQ-HĐQT | 28/04/2023 | Về việc Phân phối tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023 | 100% | |
| 17 | 14/NQ-HĐQT | 12/05/2023 | Về việc Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của Người quản lý và người lao động | 100% | |
| 18 | 15/NQ-HĐQT | 12/05/2023 | Về việc phê duyệt Danh sách quy hoạch nhân sự | 100% | |
| 19 | 16/NQ-HĐQT | 26/05/2023 | Về việc bổ nhiệm Giám đốc công ty | 100% | |

| TT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 20 | 17/NQ-HĐQT | 26/05/2023 | Về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc công ty | 100% | |
| 21 | 06/QĐ-HĐQT | 29/05/2023 | Về việc bổ nhiệm Giám đốc công ty | 100% | |
| 22 | 07/QĐ-HĐQT | 29/05/2023 | Về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc công ty | 100% | |
| 23 | 18/NQ-HĐQT | 07/06/2023 | Về việc Chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người liên quan của Công ty (Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam) | 100% | |
| 24 | 19/NQ-HĐQT | 07/06/2023 | Về việc Chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người liên quan của Công ty (DISOCO) | 100% | |
| 25 | 20/NQ-HĐQT | 07/06/2023 | Phê duyệt, thông qua kế hoạch đầu tư năm 2023 | 100% | |
| 26 | 21/NQ-HĐQT | 16/06/2023 | Về việc Chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người liên quan của Công ty (DISOCO) | 100% | |
| 27 | 22/NQ-HĐQT | 26/06/2023 | Về việc Chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người liên quan của Công ty (FOMECO) | 100% | |
| 28 | 23/NQ-HĐQT | 05/07/2023 | Về việc miễn nhiệm Phó Giám đốc | 100% | |
| 29 | 08/QĐ-HĐQT | 05/07/2023 | Về việc nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí | 100% | |
| 30 | 24/NQ-HĐQT | 27/07/2023 | Về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản | 100% | |
| 31 | 25/NQ-HĐQT | 27/07/2023 | Về việc chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền | 100% | |
| 32 | 26/NQ-HĐQT | 27/07/2023 | Về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người liên quan (DISOCO) | 100% | |
| 33 | 27/NQ-HĐQT | 16/08/2023 | Về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người liên quan (VEAM) | 100% | |
| 34 | 09/QĐ-HĐQT | 13/09/2023 | Về việc thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản | 100% | |
| 35 | 28/NQ-HĐQT | 14/09/2023 | Về việc trích lập các quỹ năm 2023 | 100% | |
| 36 | 29/NQ-HĐQT | 14/09/2023 | Về việc chi thưởng người quản lý | 100% | |
| 37 | 30/NQ-HĐQT | 14/09/2023 | Về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người liên quan (DISOCO) | 100% | |
| 38 | 31/NQ-HĐQT | 28/09/2023 | Về việc người quản lý công ty nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí | 100% | |
| 39 | 32/NQ-HĐQT | 28/09/2023 | Về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người liên quan (DISOCO) | 100% | |
| 40 | 10/QĐ-HĐQT | 28/09/2023 | Về việc nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí (Ông Lê Văn Hùng, phó Giám đốc) | 100% | |
| 41 | 33/NQ-HĐQT | 31/10/2023 | Về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người liên quan (THĐ) | 100% | |
| 42 | 34/NQ-HĐQT | 15/11/2023 | Về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người liên quan (VEAM) | 100% | |
| 43 | 35/NQ-HĐQT | 27/11/2023 | Về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người liên quan (VEAM) | 100% | |
| 43 | 36/NQ-HĐQT | 13/12/2023 | Về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người liên quan (VEAM) | 100% | |

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1 (FUTU1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# PHỤ LỤC II
# DANH SÁCH NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

*(Kèm theo báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023)*

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **I.** | **CÔNG TY MẸ (VEAM) VÀ CÁC CÔNG TY CON** | | | | | |
| **1** | **Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)** | | | | | **VEAM góp 55% vốn điều lệ cho FUTU1 (công ty mẹ)** |
| 1.1 | Ông Nguyễn Khắc Hải | Thành viên HĐQT, Chủ tịch | | | | Người nội bộ của VEAM |
| 1.2 | Ông Phan Phạm Hà | Thành viên HĐQT; TGĐ; Người đại diện pháp luật | | | | Người nội bộ của VEAM |
| 1.3 | Bà Nguyễn Thị Nga | Thành viên HĐQT | | | | Người nội bộ của VEAM |
| 1.4 | Ông Nguyễn Tiến Vy | Thành viên HĐQT độc lập | | | | Người nội bộ của VEAM |
| 1.5 | Ông Phan Kim Khoa | Thành viên HĐQT độc lập | | | | Người nội bộ của VEAM |
| **2.** | **CÔNG TY CON CỦA VEAM** | | | | | |
| 2.1 | Công ty TNHH MTV máy kéo và Máy nông nghiệp | | 0500236405 12/12/2018, Hà nội | Số 4, Phố Chu Văn An, P.Yết Kiêu, Q. Hà Đông, TP.Hà nội | | Người có liên quan của VEAM |
| 2.2 | Công TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo | | 0100100576 14/09/2015, Hà Nội | 114, Mai Hắc Đế, Quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội | | Người có liên quan của VEAM |
| 2.3 | Công ty TNHH MTV Diesel Sông công | | 4600100211 15/01/2020, Thái Nguyên | Số 362, đường Cách Mạng Tháng Tám, P. Lương Châu, TP.Sông công, Thái Nguyên | | Người có liên quan của VEAM |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.4 | Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam | | 3601330939 04/05/2021, Đồng Nai | Khu Phố 1, P. Ba Đình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai | | Người có liên quan của VEAM |
| 2.5 | Viện công nghệ Cơ khí Mê linh | | 0109000012 20/08/2007, Hà Nội | Số 25, Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội | | Người có liên quan của VEAM |
| 2.6 | Công ty TNHH MTV Cơ khí Mê Linh | | 2500217212 . 27/03/2015, Hà Nội | Lô 27B-KCN Quang Minh, TT Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội | | Người có liên quan của VEAM |
| 2.7 | VEAM Korea | | | | | Người có liên quan của VEAM |
| 2.8 | Công ty CP cơ khí Chính xác số 1 | | 101487982 18/03/2019, Hà Nội | Lô CN-B&KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Hà nội | | Người có liên quan của VEAM |
| 2.9 | Công ty CP cơ Khí Phổ yên | | 4600355393 07/05/2021, Thái Nguyên | TDP Bông Hồng, Phường Bãi Bông, TP.Phổ yên, Tỉnh Thái Nguyên | | Người có liên quan của VEAM |
| 2.10 | Công ty CP Cơ khí Cổ Loa | | 0101507847 43712 Hà nội | Tổ 22, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà nội | | Người có liên quan của VEAM |
| 2.11 | Công ty CP Vận tải và Thương Mại VEAM | | 0101286034 04/04/2017, Hà Nội | Số 2, Triệu Quốc Đạt, Quận Hai Bà Trưng, tp.Hà nội | | Người có liên quan của VEAM |
| 2.12 | Công ty CP Vật tư và Thiết bị Toàn bộ | | 100100336 10/07/2019, Hà Nội | KM số 3, đường Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Niêm Hà nội | | Người có liên quan của VEAM |
| | | | | | | |
| **II.** | **NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY FT1** | | | | | |
| 1 | Ngô Văn Thái | Chủ tịch HĐQT | | | 29/10/2019 | Người nội bộ |
| 2 | Trần Đức Hưng | TVHĐQT, Pgiám đốc | | | 29/10/2019 | Người nội bộ |
| 3 | Nguyễn Đức Dũng | TV HĐQT | | | 18/11/2022 | Người nội bộ |
| 4 | Nguyễn Đức Hiển | TV HĐQT | | | 29/10/2019 | Người nội bộ |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Lê Văn Hùng | TV HĐQT | | | 29/10/2019 | Người nội bộ |
| 6 | Đồng Thị Thanh Ngân | Trưởng Ban kiểm soát | | | 20/04/2019 | Người nội bộ |
| 7 | Phạm Công Quý | Thành viên Ban kiểm soát | | | 18/11/2022 | Người nội bộ |
| 8 | Nguyễn Anh Dũng | Thành viên Ban kiểm soát | | | 20/04/2019 | Người nội bộ |
| 9 | Vũ Duy Hải | Phó giám đốc | | | 01/06/2023 | Người nội bộ |
| 10 | Lê Thị Minh Thư | Kế toán trưởng | | | 01/01/2017 | Người nội bộ |
| 11 | Nguyễn Đức Giang | Người Phụ trách quản trị | | | 15/03/2021 | Người nội bộ |

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1 (FUTU1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# PHỤ LỤC III
## GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

*(Kèm theo báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023)*

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công | Công ty con của VEAM | 4600100211 15/01/2020, Thái Nguyên | Phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, | 11/02/2023 | 01/NQ-HĐQT Ngày 10/02/2023 | Hợp đồng gia công sản phẩm<br>Giá trị hợp đồng: 579.117.500 đồng (chưa bao gồm VAT) | |
| 2 | Công ty CP Cơ khí Phổ Yên | Công ty con của VEAM | 4600355393 07/05/2021, Thái Nguyên | TDP Bông Hồng, Phường Bãi Bông, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên | 03/03/2023 | 02/NQ-HĐQT Ngày 23/02/2023 | Hợp đồng gia công sản phẩm<br>Giá trị hợp đồng: 15.928.000 đồng (đã bao gồm VAT) | |
| 3 | Công ty CP Cơ khí Cổ Loa (COLOAMEC) | Công ty con của VEAM | 0101507847 04/09/2019, Hà nội | Tổ 22, TT Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội | 16/03/2023 | 04/NQ-HĐQT Ngày 15/03/2023 | Hợp đồng mua bán;<br>Giá trị Hợp đồng: 591.250.000 đồng (đã bao gồm VAT) | |
| 4 | Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM) | Công ty mẹ | 0100103866 16/04/2020, Hà nội | Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội | 29/03/2023 | 06/NQ-HĐQT ngày 21/03/2023 | Phụ lục Hợp đồng số: 01/20122022/PLHĐMB của Hợp đồng mua bán số: 20122022 VF/HĐMB về việc điều giá trị hợp đồng do biến động tỷ giá; điều chỉnh thời gian giao hàng.<br>Giá trị sau điều chỉnh: 4.984.419.000 đồng (đã bao gồm VAT) | |
| 5 | Công ty TNHH MTV Cơ khí Mê Linh (MELICO) | Công ty con của VEAM | 2500217212 27/03/2015, Hà Nội | Lô 27B-KCN Quang Minh, TT Quang Minh, huyện Mê linh, TP Hà Nội | 12/04/2023 | 07/NQ-HĐQT ngày 10/04/2023 | Hợp đồng mua bán sản phẩm, phụ tùng, chi tiết.<br>Giá trị hợp đồng: 862.184.290 đồng (đã bao gồm VAT) | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | Công ty CP Cơ khí Cổ Loa (COLOAMEC) | Công ty con của VEAM | 0101507847 04/09/2019, Hà nội | Tổ 22, TT Đông Anh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội | 05/05/2023 | 11/NQ-HĐQT ngày 28/04/2023 | Hợp đồng việc tháo dỡ di chuyển, lắp ráp hệ thống băng tải, xi lô cấp hỗn hợp cát rót khuôn đúc. Giá trị Hợp đồng: 264.363.000 đồng (đã bao gồm VAT) | |
| 7 | Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công | Công ty con của VEAM | 4600100211 15/01/2020, Thái Nguyên | Phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên,VN | 03/05/2023 | 12/NQ-HĐQT ngày 28/04/2023 | Hợp đồng mua bán sản phẩm; Giá trị hợp đồng mua, bán: 16.401.000.000 đồng (đã bao gồm VAT) | |
| 8 | Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam (SVEAM) | Công ty con của VEAM | 3601330939 04/05/2021, Đồng Nai | Khu phố 1, Phường Bình Đa, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai | 08/06/2023 | 18/NQ-HĐQT Ngày 07/06/2023 | Hợp đồng mua bán sản phẩm; Giá trị hợp đồng: 423.065.940 đồng (đã bao gồm VAT) | |
| 9 | Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công | Công ty con của VEAM | 4600100211 15/01/2020, Thái Nguyên | Phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên,VN | 08/06/2023 | 19/NQ-HĐQT Ngày 07/06/2023 | Hợp đồng mua bán sản phẩm; Giá trị hợp đồng mua, bán: 32.802.000.000 đồng (đã bao gồm VAT) | |
| 10 | Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công | Công ty con của VEAM | 4600100211 15/01/2020, Thái Nguyên | Phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên,VN | 17/06/2023 | 21/NQ-HĐQT Ngày 16/06/2023 | Hợp đồng gia công sản phẩm; Giá trị hợp đồng mua, bán: 98.340.000 đồng (đã bao gồm VAT) | |
| 11 | Công ty CP Cơ khí Phổ Yên | Công ty con của VEAM | 4600355393 07/05/2021, Thái Nguyên | TDP Bông Hồng, Phường Bãi Bông, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên | 26/06/2023 | 22/NQ-HĐQT Ngày 26/06/2023 | Hợp đồng gia công sản phẩm Giá trị hợp đồng: 12.810.000 đồng (chưa bao gồm VAT) | |
| 12 | Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công | Công ty con của VEAM | 4600100211 15/01/2020, Thái Nguyên | Phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên,VN | | 26/NQ-HĐQT Ngày 27/07/2023 | Phụ lục hợp đồng điều chỉnh thuế GTGT 10% về 8%; Giá trị hợp đồng sau điều chỉnh 97.268.820 đồng (đã bao gồm VAT) | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13 | Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM) | Công ty mẹ | 0100103866 16/04/2020, Hà nội | Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội | | 27/NQ-HĐQT Ngày 16/08/2023 | Hợp đồng mua bán thép, Giá trị hợp đồng 1.319.010.000 đồng; khối lượng 70.000kg (đã bao gồm VAT) | |
| 14 | Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công | Công ty con của VEAM | 4600100211 15/01/2020, Thái Nguyên | Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội | | 30/NQ-HĐQT Ngày 14/09/2023 | Phụ lục hợp đồng điều chỉnh số lượng và giá trị hợp đồng mua bán sản phẩm; giá trị hợp đồng sau điều chỉnh 21.124.488.000 đồng (đã bao gồm VAT) | |
| 15 | Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công | Công ty con của VEAM | 4600100211 15/01/2020, Thái Nguyên | Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội | | 32/NQ-HĐQT Ngày 28/09/2023 | Hợp đồng gia công sản phẩm; giá trị hợp đồng 328.724.150 đồng (đã bao gồm VAT) | |
| 16 | Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng đạo | Công ty con của VEAM | 100100576 14/09/2015, Hà Nội | 114, Mai Hắc Đế, Quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội | | 33/NQ-HĐQT Ngày 31/10/2023 | Hợp đồng gia công sản phẩm; giá trị hợp đồng 33.600.000 đồng (đã bao gồm VAT) | |
| 17 | Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM) | Công ty mẹ | 0100103866 16/04/2020, Hà nội | Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội | | 34/NQ-HĐQT Ngày 15/11/2023 | Hợp đồng mua bán thép, Giá trị hợp đồng 1.289.750.000 đồng; khối lượng 70.000kg (đã bao gồm VAT) | |
| 18 | Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM) | Công ty mẹ | 0100103866 16/04/2020, Hà nội | Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội | | 35/NQ-HĐQT Ngày 27/11/2023 | Phụ lục hợp đồng điều chỉnh thời gian giao hàng, đơn gia và giá trị hợp đồng mua bán ; giá trị hợp đồng sau điều chỉnh 1.345.928.650 đồng (đã bao gồm VAT) | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19 | Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM) | Công ty mẹ | 0100103866 16/04/2020, Hà nội | Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội | | 36/NQ-HĐQT Ngày 13/12/2023 | Hợp đồng mua bán thép, Giá trị hợp đồng 4.482.775.000 đồng; khối lượng 221.000kg (đã bao gồm VAT) | |

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1 (FUTU1)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# PHỤ LỤC IV
# NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
*(Kèm theo báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023)*

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **Ngô Văn Thái** | | **Chủ tich HĐQT** | **CCCD** | | | | | **1.000** | **0,014%** | |
| 1.1 | Ngô Văn Hạng | | | CMND | | | | | | | *- Người có liên quan đến Ngô Văn Thái - Bố đẻ* |
| 1.2 | Nguyễn Thị Dung | | | CMND | | | | | | | *- Người có liên quan đến Ngô Văn Thái - Mẹ đẻ* |
| 1.3 | Lê Xuân Chiến | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Ngô Văn Thái - Bố vợ* |
| 1.4 | Nguyễn Thị Thanh | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Ngô Văn Thái - Mẹ vợ* |
| 1.5 | Lê Thanh Hương | | | CMND | | | | | | | *- Người có liên quan đến Ngô Văn Thái - Vợ* |
| 1.6 | Ngô Thái Phong | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Ngô Văn Thái - Con ruột* |
| 1.7 | Ngô Hương Giang | | | | | | | | | | *- Người có liên quan đến Ngô Văn Thái - Con ruột*<br>*- Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ* |
| 1.8 | Ngô Anh Tuấn | | | CMND | | | | | | | *- Người có liên quan đến Ngô Văn Thái - Anh ruột* |
| 1.9 | Nguyễn Thu Hằng | | | CMND | | | | | | | *- Người có liên quan đến Ngô Văn Thái - Chị dâu* |
| **2** | **Trần Đức Hưng** | | **Thành viên HĐQT, Giám đốc, người đại diện theo pháp luật** | **CCCD** | | | | | **6.000** | **0,085%** | |
| 2.1 | Trần Văn Lực | | | | | | | | | | *- Người có liên quan đến Trần Đức Hưng - Bố đẻ*<br>*- Lý do không có giấy NSH: Đã mất* |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.2 | Trần Thị Vân | | | | | | | | | | *- Người có liên quan đến Trần Đức Hưng - Mẹ đẻ*<br>*- Lý do không có giấy NSH: Đã mất* |
| 2.3 | Lê Thị Sâm | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Trần Đức Hưng - Mẹ kế* |
| 2.4 | Trần Đức Hạnh | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Trần Đức Hưng - Anh ruột* |
| 2.5 | Trần Thị Thu Hằng | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Trần Đức Hưng - Chị ruột* |
| 2.6 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Trần Đức Hưng - Vợ* |
| 2.7 | Trần Thị Huyền Anh | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Trần Đức Hưng - Con ruột* |
| 2.8 | Trần Quốc Khánh | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Trần Đức Hưng - Con ruột* |
| 2.9 | Nguyễn Đức Liễn | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Trần Đức Hưng - Bố vợ* |
| 2.10 | Hồ Thị Lan Nga | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Trần Đức Hưng - Mẹ vợ* |
| **3** | **Nguyễn Đức Dũng** | | **Thành viên HĐQT, Phó giám** | **CCCD** | | | | | | | |
| 3.1 | Trần Thị Hạnh | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Dũng - Vợ* |
| 3.2 | Nguyễn Khánh An | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Dũng - Con ruột* |
| 3.3 | Lê Tiến Hoàn | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Dũng - Con rể* |
| 3.4 | Nguyễn Đức Khôi | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Dũng - Con ruột* |
| 3.5 | Nguyễn Đức Hựa | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Dũng - Bố đẻ* |
| 3.6 | Hoàng Thị Anh Tý | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Dũng - Mẹ đẻ* |
| 3.7 | Nguyễn Thúc Hào | | | CMND | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Dũng - Anh ruột* |
| 3.8 | Nguyễn Thị Minh | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Dũng - Chị ruột* |
| 3.9 | Nguyễn Thị Anh Quang | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Dũng - Chị ruột* |
| 3.10 | Đinh thị Tùng Nga | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Dũng - Chị dâu* |
| 3.11 | Trần Đức Long | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Dũng - Bố vợ* |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.12 | Vũ Thị Mai | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Dũng - Mẹ vợ* |
| **4** | **Lê Văn Hùng** | | **Thành viên HĐQT** | **CMND** | | | | | **57.000** | **0,805%** | |
| 4.1 | Lê Văn Thôn | | | | | | | | | | *- Người có liên quan đến Lê Văn Hùng - Bố đẻ*<br>*- Lý do không có giấy NSH: Đã mất* |
| 4.2 | Lương Thị Như | | | | | | | | | | *- Người có liên quan đến Lê Văn Hùng - Mẹ đẻ*<br>*- Lý do không có giấy NSH: Đã mất* |
| 4.3 | Nguyễn Thanh Bình | | | | | | | | | | *- Người có liên quan đến Lê Văn Hùng - Bố vợ*<br>*- Lý do không có giấy NSH: Đã mất* |
| 4.4 | Lê Thị Khước | | | CMND | | | | | | | *- Người có liên quan đến Lê Văn Hùng - Mẹ vợ* |
| 4.5 | Nguyễn Thị Thu Ninh | | | CMND | | | | | | | *- Người có liên quan đến Lê Văn Hùng - Vợ* |
| 4.6 | Lê Thị Thu Hiền | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Lê Văn Hùng - Con ruột* |
| 4.7 | Lê Tiến Dũng | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Lê Văn Hùng - Con ruột* |
| 4.8 | Đỗ Minh Tuấn | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Lê Văn Hùng - Con rể* |
| 4.9 | Lê Hồng Thái | | | CMND | | | | | | | *- Người có liên quan đến Lê Văn Hùng - Anh ruột* |
| 4.10 | Nguyễn Thị Tố Chinh | | | CMND | | | | | | | *- Người có liên quan đến Lê Văn Hùng - Chị dâu* |
| 4.11 | Lê Thị Kim Liên | | | CMND | | | | | | | *- Người có liên quan đến Lê Văn Hùng - Em ruột* |
| 4.12 | Trần Văn Cương | | | CMND | | | | | | | *- Người có liên quan đến Lê Văn Hùng - Em rể* |
| 4.13 | Lê Hoài Thanh | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Lê Văn Hùng - Em ruột* |
| 4.14 | Lê Anh | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Lê Văn Hùng - Em dâu* |
| **5** | **Nguyễn Đức Hiển** | | **Thành viên HĐQT** | **CCCD** | | | | | **194.300** | **2,744%** | |
| 5.1 | Nguyễn Văn Thực | | | | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Hiển - bố đẻ*<br>*- Lý do không có giấy NSH: Đã mất* |
| 5.2 | Bùi Thị Khang | | | | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Hiển - Mẹ đẻ*<br>*- Lý do không có giấy NSH: Đã mất* |
| 5.3 | Ninh Thị Bống | | | | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Hiển - Mẹ già*<br>*- Lý do không có giấy NSH: Đã mất* |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.4 | Mai Thị Bích Liên | | | CCCD | | | | | 50.200 | 0,709% | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Hiển - Vợ* |
| 5.5 | Nguyễn Hồng Vân | | | CCCD | | | | | 1700 | 0,024% | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Hiển - Con ruột* |
| 5.6 | Nguyễn Thùy Linh | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Hiển - Con ruột* |
| 5.7 | Nguyễn San | | | | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Hiển - Anh ruột*<br>*- Lý do không có giấy NSH: Đã mất* |
| 5.8 | Nguyễn Thị Bằng | | | CMND | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Hiển - Chị ruột* |
| 5.9 | Nguyễn Mạnh Hà | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Hiển - Anh ruột* |
| 5.10 | Nguyễn Văn Giang | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Hiển - Em ruột* |
| 5.11 | Nguyễn Thị Nương | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Hiển - Em ruột* |
| 5.12 | Bùi văn Quân | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Hiển - Em rể* |
| 5.13 | Bùi Sỹ Lệ | | | CMND | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Hiển - Anh rể* |
| 5.14 | Trần Thị Thư | | | CMND | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Hiển - Chị dâu* |
| 5.15 | Nguyễn thị Lý | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Hiển - Chị dâu* |
| 5.16 | Nguyễn thị Loan | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Hiển - Em dâu* |
| 5.17 | Nguyễn Văn Thanh | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Hiển - Con rể* |
| 5.18 | Mai Xuân Tái | | | CMND | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Hiển - Bố vợ* |
| 5.19 | Nguyễn Thị Thìn | | | CMND | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Hiển - Mẹ vợ* |
| 5.20 | Đinh Quốc Hải | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Hiển - Con rể* |
| **6** | **Đồng Thị Thanh Ngân** | | **Trưởng Ban kiểm soát** | **CCCD** | | | | | | | |
| 6.1 | Đồng Xuân Dũng | | | CCCD | | | | | 10.800 | 0,153% | *- Người có liên quan đến Đồng Thị Thanh Ngân - Bố đẻ* |
| 6.2 | Bùi Thị Hằng | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Đồng Thị Thanh Ngân - Mẹ đẻ* |
| 6.3 | Đỗ Văn Lộc | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Đồng Thị Thanh Ngân - Bố chồng* |
| 6.4 | Phạm Thị Thúy Loan | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Đồng Thị Thanh Ngân - Mẹ chồng* |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.5 | Đỗ Hoàng Tùng | | | CCCD | | | | | 1.700 | 0,024% | *- Người có liên quan đến Đồng Thị Thanh Ngân - Chồng* |
| 6.6 | Đỗ Hoàng Bách | | | | | | | | | | *- Người có liên quan đến Đồng Thị Thanh Ngân - Con ruột*<br>*- Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ* |
| 6.7 | Đỗ Hoàng Đăng Khoa | | | | | | | | | | *- Người có liên quan đến Đồng Thị Thanh Ngân - Con ruột*<br>*- Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ* |
| 6.8 | Đồng Thị Thanh Nga | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Đồng Thị Thanh Ngân - Chị ruột* |
| 6.9 | Đồng Thành Công | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Đồng Thị Thanh Ngân - Em ruột* |
| 6.10 | Ngô Văn Thành | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Đồng Thị Thanh Ngân - Anh rể* |
| 6.11 | Nguyễn Thị Quỳnh | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Đồng Thị Thanh Ngân - Em dâu* |
| **7** | **Nguyễn Anh Dũng** | | **Thành viên Ban kiểm soát** | **CCCD** | | | | | **3.900** | **0,055%** | |
| 7.1 | Nguyễn Tân Dân | | | | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Anh Dũng - Bố đẻ*<br>*- Lý do không có giấy NSH: Đã mất* |
| 7.2 | Đinh Thị Đáng | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Anh Dũng - Mẹ đẻ* |
| 7.3 | Hoàng Kim Tình | | | CMND | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Anh Dũng - Bố vợ* |
| 7.4 | Trần Thị Thơm | | | CMND | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Anh Dũng - Mẹ vợ* |
| 7.5 | Hoàng Kim Dung | | | CCCD | | | | | 1.400 | 0,020% | *- Người có liên quan đến Nguyễn Anh Dũng - Vợ* |
| 7.6 | Nguyễn Mai Anh | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Anh Dũng - Con ruột* |
| 7.7 | Nguyễn Hoàng Minh | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Anh Dũng - Con ruột* |
| 7.8 | Nguyễn Thúy Hằng | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Anh Dũng - Chị ruột* |
| 7.9 | Nguyễn Thu Hương | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Anh Dũng - Em ruột* |
| 7.10 | Nguyễn Thúy Hường | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Anh Dũng - Em ruột* |
| 7.11 | Nguyễn Thị Huệ | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Anh Dũng - Em ruột* |
| 7.12 | Nguyễn Thị Hạnh | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Anh Dũng - Em ruột* |
| 7.13 | Nguyễn Văn Tuấn | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Anh Dũng - Con rể* |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.14 | Nguyễn Thế nghĩa | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Anh Dũng - Anh rể* |
| 7.15 | Ngô Quý Hải | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Anh Dũng - Em rể* |
| 7.16 | Chu Ngọc Hùng | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Anh Dũng - Em rể* |
| 7.17 | Đinh Thanh Hòa | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Anh Dũng - Em rể* |
| **8** | **Phạm Công Quý** | | **Thành viên Ban kiểm soát** | **CMND** | | | | | | | |
| 8.1 | Phạm Hải Long | | | | | | | | | | *- Người có liên quan đến Phạm Công Quý - Con ruột*<br>*- Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ* |
| 8.2 | Đặng Thị Nga | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Phạm Công Quý - Mẹ đẻ* |
| 8.3 | Phạm Thị Ngân | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Phạm Công Quý - Chị ruột* |
| 8.4 | Phạm Thị Lý | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Phạm Công Quý - Chị ruột* |
| 8.5 | Phạm Công Khanh | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Phạm Công Quý - Em ruột* |
| **9** | **Vũ Duy Hải** | | **Phó giám đốc** | **CCCD** | | | | | **3.600** | **0,051%** | |
| 9.1 | Vũ Bính | | | | | | | | | | *- Người có liên quan đến Vũ Duy Hải - Bố đẻ*<br>*- Lý do không có giấy NSH: Đã mất* |
| 9.2 | Nguyễn Thị Loan | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Vũ Duy Hải - Mẹ đẻ* |
| 9.3 | Dương Thị Biên Thùy | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Vũ Duy Hải - Vợ* |
| 9.4 | Vũ Duy Đạt | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Vũ Duy Hải - Con ruột* |
| 9.5 | Vũ Thùy Dung | | | | | | | | | | *- Người có liên quan đến Vũ Duy Hải - Con ruột*<br>*- Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ* |
| 9.6 | Vũ Thái Hà | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Vũ Duy Hải - Em ruột* |
| 9.7 | Vũ Huy Hoài | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Vũ Duy Hải - Em ruột* |
| 9.8 | Nguyễn Thị Đệ | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Vũ Duy Hải - Em dâu* |
| 9.9 | Dương Tiến Luân | | | | | | | | | | *- Người có liên quan đến Vũ Duy Hải - Bố vợ*<br>*- Lý do không có giấy NSH: Đã mất* |
| 9.10 | Dương Thị Đăng | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Vũ Duy Hải - Mẹ vợ* |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **10** | **Lê Thị Minh Thư** | | **Kế toán trưởng** | **CCCD** | | | | | **6.500** | **0,092%** | |
| 10.1 | Lê Hữu Điệt | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Lê Thị Minh Thư - Bố đẻ* |
| 10.2 | Trần Thị Loan | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Lê Thị Minh Thư - Mẹ đẻ* |
| 10.3 | Nguyễn Thị An | | | CMND | | | | | | | *- Người có liên quan đến Lê Thị Minh Thư - Mẹ chồng* |
| 10.4 | Nguyễn Khắc Hồng | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Lê Thị Minh Thư - Chồng* |
| 10.5 | Nguyễn Thị Minh Phương | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Lê Thị Minh Thư - Con ruột* |
| 10.6 | Nguyễn Quốc Trung | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Lê Thị Minh Thư - Con ruột* |
| 10.7 | Lê Hoàng Vinh | | | CCCD | | | | | 1.300 | 0,018% | *- Người có liên quan đến Lê Thị Minh Thư - Em ruột* |
| 10.8 | Nguyễn Thị Hường | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Lê Thị Minh Thư - Em dâu* |
| 10.9 | Lê Hồng Thái | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Lê Thị Minh Thư - Em ruột* |
| 10.10 | Trần Việt Hoa | | | CMND | | | | | | | *- Người có liên quan đến Lê Thị Minh Thư - em dâu* |
| **11** | **Nguyễn Đức Giang** | | **Người PTQT, TKCT, Người ĐUOCBTT** | **CCCD** | | | | | **6.000** | **0,085%** | |
| 11.1 | Nguyễn Văn Giả | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Giang - Bố đẻ* |
| 11.2 | Bùi Thị Tuất | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Giang - Mẹ đẻ* |
| 11.3 | Nguyễn Đức Anh | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Giang - Con ruột* |
| 11.4 | Nguyễn Đức Tuyền | | | | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Giang - Con ruột*<br>*- Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ* |
| 11.5 | Nguyễn Bảo Thanh | | | | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Giang - Con ruột*<br>*- Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ* |
| 11.6 | Vũ Thị Phúc | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Giang - Vợ* |
| 11.7 | Vũ Đức Hùng | | | | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Giang - Bố vợ*<br>*- Lý do không có giấy NSH: Đã mất* |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.8 | Dương Thị Thơ | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Giang - Mẹ vợ* |
| 11.9 | Nguyễn Anh Thư | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Giang - Em ruột* |
| 11.10 | Nguyễn Thị Ánh Hồng | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Giang - Em dâu* |
| 11.11 | Nguyễn Thị Thuý Hạnh | | | CCCD | | | | | | | *- Người có liên quan đến Nguyễn Đức Giang - Em ruột* |